

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/DSST

Ngày: 19/7/2018

Về việc Tranh chấp dân sự vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kim Thị Ngọc Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Văn Đến

Bà Trần Thị Sang

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiên Thị Minh Hiếu, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông Võ Trung Dương- Kiểm sát viên..

Ngày 19 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tiến hành đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 393/2017/DSST ngày 18/12/2017 về việc “Tranh chấp dân sự vay tài sản” theo Quyết định số: 80/2018/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà L.T.T, sinh năm 1952 ;

Địa chỉ: ấp Đ , xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp cho bà L.T.T: Bà T. T. Đ, sinh năm 1960 (có mặt)

Địa chỉ: Khóm X, thị trấn Y, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: - Ông L. V. H, sinh năm 1976 (vắng)

Địa chỉ: Ấp R, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Bà L.M.H, sinh năm 1978 (vắng)

Địa chỉ: Ấp LH, xã HM, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 12 năm 2017 và các lời khai trong quá trình tố tụng, bà T. T. Đ đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà L.T.T trình bày:

Vào ngày 15/01/2013 bà L.T.T có cho vợ chồng ông L. V. H, bà L.M.H vay 12.000.000 đồng, đã trả 2.000.000 đồng, còn lại 10.000.000 đồng, đến năm 2013 khi

ông L. V. H ly hôn với bà L.M.H và có tranh chấp tài sản chung, nợ chung thì ông Hùng lãnh trả nợ cho bà L.T.T. Tại bản án hôn nhân sơ thẩm số 46/2013/HNGĐ-ST ngày 05/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đã xử giữa ông L. V. H với bà L.M.H có ghi “Nếu anh Hùng không trả cho bà T 10.000.000 đồng bà T sẽ khởi kiện thành việc kiện dân sự khác, cho đến nay ông Hùng, bà Huệ không trả vốn, lãi cho bà L.T.T nên yêu cầu ông L. V. H, bà L.M.H có nghĩa vụ trả cho bà T 10.000.000 đồng vốn và tính lãi chậm trả.

Tại phiên tòa;

Đại diện nguyên đơn khai giữ nguyên phần vốn 10.000.000 đồng, nhưng rút một phần yêu cầu, không yêu cầu tính lãi, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông L. V. H trả cho bà T số tiền 10.000.000 đồng. Không yêu cầu bà Huệ có nghĩa vụ trả nợ cho bà T.

Ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của đương sự; những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên có vi phạm về thời hạn xét xử tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà L.T.T; buộc ông L. V. H phải có nghĩa vụ trả cho bà L.T.T số tiền 10.000.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm đương sự phải chịu theo quy định pháp luật. *(có phát biểu quan điểm kèm theo).*

Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhận định;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà L.T.T khởi kiện yêu cầu ông L. V. H trả nợ. Bị đơn đang cư trú trên địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh nên yêu cầu khởi kiện của bà L.T.T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về thời hiệu khởi kiện: Căn cứ Bản án số 46/2013/HNGĐ-ST ngày 05/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh và bản án số 04/2014/HN-PT ngày 08/4/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh do bà L.T.T cung cấp thể hiện ông L. V. H, bà L.M.H đồng ý trả nợ cho bà T, nếu ông L. V. H, không trả thì bà T khởi kiện ở vụ kiện dân sự khác, sau khi bản án dân sự sơ, phúc thẩm xử có hiệu lực, bà T

có gặp ông L. V. H đòi nhiều lần, nhưng ông L. V. H không trả, nên bà T nộp đơn khởi kiện .

[2] Về nội dung:

Về vốn vay:

Tại phiên tòa hôm nay, bà T. T. Đ đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà L.T.T xin rút một phần yêu cầu, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông L. V. H trả cho bà T số tiền 10.000.000 đồng không yêu cầu tính lãi, đồng thời không yêu cầu bà L.M.H liên đới trả nợ cho bà T, căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu của nguyên đơn đã rút.

Đối với ông L. V. H Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng ông L. V. H vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà L.T.T là có cơ sở, bởi tại bản án số 46/HNGĐ-ST ngày 05/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh về phần nợ chung của ông L. V. H thỏa thuận trả cho bà T nếu ông L. V. H không trả bà T yêu cầu giải quyết ở một vụ kiện khác, nhưng cho đến nay không thể hiện ông L. V. H trả nợ cho bà T mặc dù bà T có đòi nhiều lần, Hội đồng xét xử nghĩ nên buộc ông L. V. H có nghĩa vụ trả cho bà L.T.T 10.000.000 đồng là phù hợp.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của L.T.T được chấp nhận nên cần buộc ông L. V. H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326 quy định về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016.

Bà L.T.T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho bà T số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L.T.T.

Buộc ông L. V. H có nghĩa vụ trả cho bà L.T.T số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đình chỉ xét xử đối với nguyên đơn không yêu cầu tính lãi và không yêu cầu bà L.M.H liên đới trả nợ cho bà L.T.T.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông L. V. H phải chịu 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng). Hoàn trả cho bà L.T.T số tiền 320.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0013620 ngày 14/12/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND H. Châu Thành;
- CC THADS H. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kim Thị Ngọc Thu

